

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XIII)
triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương,
chính sách lớn nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng
tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; căn cứ tình hình thực tế tỉnh nhà, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

1- Quan điểm

- Đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững về cả kinh tế, xã hội và môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trong tỉnh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Về mô hình tăng trưởng: Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng theo chiều rộng và chiều sâu, trong đó lấy tăng trưởng theo chiều sâu làm chủ đạo.

- Về động lực tăng trưởng: Dựa trên năng suất lao động, yếu tố khoa học công nghệ và sự đổi mới sáng tạo.

- Về nguồn lực tăng trưởng: Khai thác và phát huy tối đa nội lực, kết hợp với thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực ở bên ngoài.

2- Mục tiêu

Đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại nền kinh tế, phát huy lợi thế của tỉnh, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể là:

- Giai đoạn 2016 – 2020: Bình quân hàng năm tốc độ tăng năng suất lao động cao hơn 5,5%; tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt trên 20%. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng chiếm khoảng 30 - 35%.

- Đến năm 2020, tỷ trọng lao động có chứng chỉ đào tạo tăng lên khoảng 25% - 27%; tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống còn dưới 40,5%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Góp phần cùng với cả nước nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế vĩ mô; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong đó, tập trung thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp tiền tệ, tín dụng của Trung ương, góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; có cơ chế thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư xã hội, cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh, tạo niềm tin để doanh nghiệp, người dân đầu tư vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

2- Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp theo Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 23/8/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2020.

3- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp theo Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025. Chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên gia, nhất là ở các ngành, các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; đào tạo công nhân chuyên ngành đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ trung tâm du lịch, thể thao biển; trung tâm năng lượng và trung tâm chế biến sâu sa khoáng titan.

4- Ưu tiên phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ

- Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng dịch vụ chuyển giao công nghệ gắn với thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tập trung trước hết các lĩnh vực lợi thế của tỉnh.

- Xây dựng chương trình xúc tiến thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường; đồng thời, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển, chuyển giao khoa học - công nghệ; thực hiện tốt việc xây dựng thương hiệu các sản phẩm có lợi thế so sánh của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tốt pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa... theo hướng hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ; đồng thời, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong giao dịch, mua bán các sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ.

5- Cải cách hành chính gắn với đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Thuận, tập trung rà soát, hoàn thiện các chính sách và quy trình, loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp với pháp luật hiện hành để giảm phiền hà, giảm bớt thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước và chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế các cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức cán bộ, nâng cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu các đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, công chức nhà nước.

6- Đẩy mạnh cơ cấu lại tổng thể các ngành, lĩnh vực kinh tế; gắn kết chặt chẽ giữa cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế với cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm

6.1- Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức tín dụng.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện kế hoạch, lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện thoái vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới các Công ty Lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo chỉ đạo của Trung ương. Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện minh bạch, công khai hóa thông tin về hoạt động doanh nghiệp nhà nước.

- Tái cơ cấu các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực quản trị điều hành và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, đảm bảo hoạt động của các tổ chức tín dụng an toàn, hiệu quả và cạnh tranh bình đẳng, giảm thiểu rủi ro, giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

6.2- Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công.

- Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại tài chính, ngân sách; làm tốt công tác lập và thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

6.3- Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường; chuyển từ cơ chế cấp phát sang đặt hàng, từ hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công.

- Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công; phát triển thị trường dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết phù hợp của Nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các ngành nghề nhà nước không cấm.

6.4- Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp theo Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để cơ cấu lại quỹ đất phục vụ cơ cấu lại sản xuất và sản phẩm, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nhất là các sản phẩm nông, lâm, thủy sản có lợi thế, có thị trường.

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tái cơ cấu nông nghiệp, nhất là tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất; quản lý chặt chẽ chất lượng an toàn thực phẩm. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, chăn nuôi gia súc gia cầm theo mô hình tập trung, bán công nghiệp và công nghiệp.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích thực hiện tích tụ ruộng đất theo đúng quy định của pháp luật. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa. Phát huy vai trò của doanh nghiệp và hợp tác xã trong việc định hướng cho nông dân về quy mô, chất lượng, quy cách nông sản và thị trường tiêu thụ, đồng thời phát triển mạnh các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, chú ý các nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực, lợi thế của tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hoá kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hạ tầng thủy lợi; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường sinh thái.

6.5- Cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Thực hiện tốt chính sách phát triển công nghiệp quốc gia trên địa bàn nhằm tạo sự đột phá về tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai từng bước hình thành trung tâm chế biến sâu sa khoáng titan gắn với bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, tăng hàm lượng công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm, theo hướng phải đồng bộ với xây dựng và phát triển bền vững vùng nguyên liệu tập trung, chuyên canh, quy mô lớn. Ưu tiên thu hút các dự án quy mô lớn, có hàm lượng khoa học - công nghệ cao đầu tư các lĩnh vực chế biến, bảo quản các sản phẩm lợi thế của tỉnh.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ sản xuất các loại nguyên vật liệu, phụ kiện, phụ tùng,...; đầu tư phát triển công nghiệp đóng, sửa tàu thuyền phục vụ đánh bắt xa bờ.

6.6- Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ.

- Phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như tài chính, ngân hàng, logistics, dịch vụ thương mại; dịch vụ văn hóa, giáo dục, đào tạo; y tế, chăm sóc sức khỏe; tư vấn, pháp lý,...

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2020,

tạo chuyển biến mạnh mẽ để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, từng bước hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và đặc trưng của tỉnh.

7- Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, thực sự là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế

- Mở rộng hợp tác đầu tư, thu hút các tập đoàn kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có năng lực tài chính, có công nghệ hiện đại để phát triển các ngành có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện tốt cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ.

- Thực hiện tốt các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tăng cường tổ chức đối thoại doanh nghiệp, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển; triển khai thực hiện tốt các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

8- Đổi mới cách thức liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hoá

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng, trước hết là các tỉnh lân cận để xây dựng các đề án, thoả thuận phối hợp, liên kết phát triển kinh tế - xã hội; nhất là phát triển kết cấu hạ tầng, du lịch, năng lượng tái tạo, các loại cây trồng lợi thế... ; liên kết phối hợp ban hành và thực hiện chính sách thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chương trình phát triển đô thị đến năm 2020, quan tâm đầu tư nâng cấp các đô thị để từng bước bảo đảm tiêu chí của cấp đô thị đã được xác định. Chú ý làm tốt công tác điều chỉnh quy hoạch các đô thị đã quá niên hạn hoặc không còn phù hợp với yêu cầu mới; thực hiện kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo đúng quy hoạch.

9- Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Thực hiện tốt việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; trong các khu vực phòng thủ và vị trí chiến lược, các dự án phát triển kinh tế - xã hội phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thu hút đầu tư một số ngành công

nghiệp vừa đáp ứng nhu cầu dân dụng, vừa đáp ứng nhu cầu cho một số lĩnh vực quốc phòng của nền kinh tế; tập trung xây dựng các xã trọng điểm về kinh tế gắn với quốc phòng và thế trận an ninh nhân dân.

- Ưu tiên phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành, nghề khai thác thủy sản; du lịch biển, đảo. Ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân vùng biển, đảo; xây dựng căn cứ hậu cần trên đảo Phú Quý, phát triển hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, nhất là các tuyến vận tải chiến lược phục vụ cả nhu cầu hoạt động thời bình và thời chiến.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công cụ thể trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo.

2- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo việc xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện, tạo sự chuyển biến rõ nét trong đổi mới mô hình tăng trưởng nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh nhà.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc nghiên cứu quán triệt Chương trình hành động này.

4- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch phổ biến, tuyên truyền Chương trình hành động trong nhân dân.

5- Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Vụ II - Văn phòng Trung ương Đảng;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- Mặt trận, các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng